

Bản án số: 03/2024/HS-PT
Ngày: 22-02 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Bà Huỳnh Ái Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

- **Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến Tại điểm cầu thành phần:** Ông Nguyễn Hữu Sang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2024/TLPT-HS ngày 23/01/2024 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 17/9/1987, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở hiện tại: ấp Sa Bình, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có vợ và người 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc T đi bộ một mình trên đường N thuộc ấp V, xã L, Tp. Trà Vinh để tìm việc làm. Khi đi đến quán nước của ông Nguyễn Hồng K, sinh ngày 02/11/1970 cùng địa chỉ, bị cáo vào trong quán nằm trên võng thì nhìn thấy có một chiếc xe mô tô biển số 84E1 – 060.45, nhãn hiệu SYM, loại Elegant, màu đỏ đen đang để trong lối đi vào vườn ông K, không có người trông coi nên bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để sử dụng riêng. Bị cáo lén lút dẫn xe đi 1,5 mét thì bị ông Nguyễn Hồng K đang làm cỏ trong vườn cách vị trí xe khoảng 12 mét thì phát hiện nên bị cáo bỏ chạy bộ ra đường N, ông K đuổi theo bắt giữ và giao bị cáo cùng vật chứng cho Công an xã L, thành phố T xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trưng cầu định giá tài sản, tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/BKLDGTS ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Elegant, màu đỏ đen bạc, biển số 84E1 – 060.45 có giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Xử lý vật chứng: Ngày 22/9/2023, Cơ quan điều tra Công an thành phố T trả xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Elegant, màu đỏ đen bạc, biển số 84E1 – 060.45 cho ông Nguyễn Hồng K theo quy định pháp luật.

Qua điều tra, giấy xe mô tô 84E1 – 060.45 mang tên Dương Thị G, tuy nhiên vào tháng 02 năm 2023, bà Dương Thị G đã bán xe mô tô 84E1 – 060.45 cho ông Nguyễn Hồng K với giá 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng chưa làm hợp đồng sang tên sở hữu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 25/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét

toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã thể hiện. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù là đã đánh giá toàn diện khách quan về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo đã gây ra cũng như tình hình tội phạm diễn ra phức tạp trên địa bàn thành phố T, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Lời nói cuối cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bị cáo mong Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo nuôi cha mẹ và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận: vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 4/8/2023, bị cáo đến quán nước của ông Nguyễn Hồng K và nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 84E1-060.45 nhãn hiệu SYM loại Elegant, màu đỏ đen bạc nên bị cáo nảy sinh ý định trộm và bị cáo thực hiện ý định của mình, bị cáo dẫn xe đi 1,5 mét thì bị ông K phát hiện bắt giữ và giao cho Công an xã L xử lý theo quy định, qua kết luận định giá chiếc xe trị giá 2.500.000 đồng. Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi, bị cáo hoàn toàn nhận thức và biết được việc lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là phạm tội, nhưng vì bản tính lười lao động, tham lam mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là xem thường pháp luật, gây bức xúc trong xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, cảm hóa, giáo dục bị cáo thành người tốt. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 07 (bảy) tháng tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án cũng như mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khi áp dụng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm

cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo cũng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án thành phố T.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST, ngày 25/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND Tp. T;
- VKSND Tp. T;
- Cơ quan THAHS Tp. T;
- Cơ quan CSĐT Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành